

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/ HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2025

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:17/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2025 tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H; sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn PT, xã KST, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng Th; sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn Bình Tiến B, xã TBT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2025, bản tự khai tại hồ sơ chị Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đăng Th trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và đăng ký kết hôn vào ngày

06/3/2014 tại UBND xã Kim Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, chồng hay đánh đập, không tu chí làm ăn, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Chị Trần Thị H xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 02/02/2017, từ khi vợ chồng ly thân đến nay con sống chung với chị Hiền; nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đăng Th theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án đã phối hợp với chính quyền địa phương trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Đăng Th, nhưng anh Th không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 05/6/2025 anh Th vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa; tại phiên tòa hôm nay anh Thắng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đăng Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Thắng vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H về việc ly hôn với anh Nguyễn Đăng Th.

Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 02/02/2017 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Nguyễn Đăng Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: Đây là quan hệ tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữa nguyên đơn chị Trần Thị H, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn Phúc Tân, xã KST, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh và bị đơn anh Nguyễn Đăng Thắng; sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn Bình Tiến B, xã TBT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác, nhưng anh Nguyễn Đăng Th không có mặt tại Tòa án gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Ngày 05 tháng 6 năm 2025 Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, anh Nguyễn Đăng Th vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Đăng Th vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Đăng Th.

[2]*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đăng Th trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị lừa dối hay ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 06/3/2014. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị H, anh Th do UBND xã Kim Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh cấp và chị H giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của chị H anh Th là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại gia đình anh Th, đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống riêng mà không có sự quan tâm nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh Th đã

được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh Th đều vắng mặt chứng tỏ anh Th không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không. Điều đó chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Trần Thị H ly hôn anh Nguyễn Đăng Th theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 02/02/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu M có đơn có nguyện vọng được ở với mẹ, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Minh ở cùng với chị H, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh đảm bảo điều kiện sống và học tập cho cháu phát triển bình thường nên giao cháu Minh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đăng Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đăng Th có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận cho chị Trần Thị H ly hôn anh Nguyễn Đăng Th.

2. Giao con chung Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 02/02/1917 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đăng Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 000747 ngày 28/02/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Trần Thị H, anh Nguyễn Đăng Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đức Thọ;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã Kim Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông